

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.

2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 883/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A đường Trần Hưng Đạo, khu phố B, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A đường Trần Hưng Đạo, khu phố B, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 8 năm 2019 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Trần Thanh L sau một thời gian tìm hiểu nhau thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Dĩ An (nay là phường D, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày

28/7/2005 theo giấy chứng nhận kết hôn số 140/2005, quyền số 01. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà riêng ở địa chỉ: Số nhà A đường Trần Hưng Đạo, khu phố B, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do anh L ham mê cờ bạc, cá độ đá banh, không hỗ trợ chi trang trải sinh hoạt phí trong gia đình, mọi chi tiêu đều do chị gánh vác, đã thể anh L còn thường xuyên uống rượu, bia say xỉn về nhà quát nạt gây sự với chị và các con nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có nhiều lần anh L còn đánh đập chị. Lần gần đây nhất là tháng 8 năm 2019, trong lúc vợ chồng cãi nhau anh L đã vác dao đuổi đánh chị, chị sợ nếu còn chung sống cùng thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng nên chị đã đưa các con ra ngoài ở. Bản thân chị đã nhiều lần cố gắng bỏ qua mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng, để các con có cha nhưng không có kết quả. Anh, chị đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/6/2005 và Trần Thanh Tr, sinh ngày 08/8/2011. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trần Thanh L:* Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 27/9, 16/10/2019, tham gia phiên tòa vào các ngày 14/11 và 29/11/2019 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa chị H và anh L do Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 05/9/2019, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Thanh L, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Trần Thanh L đã được tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 14/11/2019 và 29/11/2019 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Trần Thanh L là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 140/2005, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Dĩ An (nay là phường D, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2005 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị H trong quá trình tố tụng cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh L không quan tâm chăm sóc gia đình, ham mê cờ bạc, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà còn kiêu chuyên gây sự, quát nạt chị H và các con, thậm chí còn đánh đập chị, điều này cũng được cháu Tâm (con gái lớn của chị H và anh L) thừa nhận trong bản tự khai ngày 10/9/2019 của cháu. Chính vì việc say xỉn thường xuyên của anh L, anh L không làm chủ được mình nên mới cầm dao đuổi đánh chị H khiến chị H phải chuyển ra ngoài ở.

[4] Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh L lên để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Anh, chị đã có thời gian ly thân từ đầu tháng 7/2019, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau và không cùng nhau chăm sóc con cái, điều này chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh L có 02 con chung, chị H có nguyện vọng nuôi cả 02 con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc cũng đều phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung.

Thời gian chị H, anh L ly thân, cháu T và cháu Tr chuyển ra ngoài chung sống cùng với chị H và 2 cháu là con gái đang tuổi phát triển tâm sinh lý rất cần sự chăm sóc dạy bảo từ người mẹ vì vậy giao 02 cháu T và Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T, cháu Tr. Mức thu nhập hiện tại của chị H hiện nay là 34.000.000 đồng/ tháng (theo bảng xác nhận mức lương ngày 10/9/2019) nên cũng đảm bảo tốt về vật chất khi nuôi 02 con nên chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng, đây là sự tự nguyện của chị H nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Trần Thanh L (theo giấy chứng nhận kết hôn số 140/2005, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện Dĩ An (nay là phường D, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2005.

2. Về con chung:

2.1. Anh Trần Thanh L giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/6/2005 và Trần Thanh Tr, sinh ngày 08/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu anh Trần Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị H phải tạo điều kiện cho anh L trong việc thăm nom, chăm sóc con, không ai có quyền ngăn cản anh L thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0029201 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đường sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**